

NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT TRONG CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ

TRẦN TUẤN DUY* - LÊ NGỌC DUY**

Ngày nhận bài: 20/06/2017; ngày sửa chữa: 04/07/2017; ngày duyệt đăng: 08/08/2017.

Abstract: Communication and education of laws plays a crucial role in helping the citizens access to information of laws. Recently, various methods of law communication and education have been carried out in localities. In this article, authors analyze strengths and weaknesses of these activities and suggest solutions to enhance the efficiency of communicating laws to citizen communities.

Keywords: Communication, law education.

1. Một số vấn đề chung về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật (TT, PB, GDPL)

TT, PB, GDPL là hoạt động định hướng có chủ đích lên đối tượng cần TT, PB, GDPL nhằm mục đích hình thành ở họ tri thức pháp lí, tình cảm và hành vi phù hợp với các đòi hỏi của pháp luật (PL) hiện hành [1; tr 13].

Chủ thể TT, PB, GDPL là những người mà theo chức năng hay theo trách nhiệm xã hội đã tham gia góp phần vào việc thực hiện mục đích của TT, PB, GDPL. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành” [2; tr 269]. Vì vậy, chủ thể có thể là các giảng viên luật; các báo cáo viên (BCV), tuyên truyền viên PL hoặc là các đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân; cán bộ, công chức thuộc các cơ quan hành pháp, tư pháp; các luật sư, luật gia; thành viên của các tổ chức xã hội...

Hoạt động TT, PB, GDPL dù có hình thức, phương pháp khác nhau nhưng đều nhằm mục đích cung cấp và từng bước mở rộng tri thức PL, nâng cao văn hóa pháp lí cho từng cá nhân và toàn xã hội để hình thành tình cảm, lòng tin vào PL ở mỗi công dân; qua đó hình thành động cơ, hành vi và thói quen xử sự theo PL. Chính vì vậy, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg, trong đó xác định mục tiêu: “Tạo chuyển biến căn bản trong việc nâng cao hiểu biết PL, ý thức tôn trọng PL và chấp hành PL”, “góp phần ngăn chặn và hạn chế vi phạm PL, giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội” [3].

Nội dung TT, PB, GDPL là các thông tin về PL gồm cả kiến thức cơ bản và văn bản PL thực định; các thông tin về việc thực hiện PL, về tình hình vi phạm PL và tội phạm, về việc điều tra xử lí vi phạm PL; các nghiên cứu xã hội học về thực hiện áp dụng PL đối với từng đối tượng, tầng lớp dân cư; đồng thời phản ánh

nhu cầu, nguyện vọng, đề xuất của nhân dân, của các chuyên gia PL trong việc xây dựng và hoàn thiện PL; các thông tin hướng dẫn hành vi PL cụ thể của công dân như: các quyền, nghĩa vụ pháp lí; quy trình, thủ tục để bảo vệ các quyền hợp pháp.

Hình thức TT, PB, GDPL rất đa dạng và phong phú, bài viết tập trung phân tích về hình thức nói chuyện PL tại địa bàn dân cư, các hội nghị, các buổi giải thích, hướng dẫn PL cho nhân dân và thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Ưu điểm và hạn chế trong công tác TT, PB, GDPL thời gian qua

2.1. Về ưu điểm. Nội dung TT, PB, GDPL đã có sự phù hợp với từng đối tượng cụ thể. Các cơ quan có trách nhiệm trong việc TT, PB, GDPL đã có kế hoạch, chương trình cụ thể phù hợp với từng đối tượng. Các văn bản PL vừa có hiệu lực đều được tuyên truyền, phổ biến đến các tầng lớp nhân dân.

Hình thức TT, PB, GDPL rất đa dạng, sáng tạo. Một số nơi đã ứng dụng công nghệ thông tin khi biên tập các tài liệu cần tuyên truyền lên trang web để phục vụ nhu cầu tìm hiểu PL của nhân dân. Hình thức tuyên truyền lưu động tại các khu dân cư cũng được áp dụng một cách sáng tạo, phù hợp với từng địa bàn dân cư.

2.2. Về hạn chế:

- Công tác TT, PB, GDPL cho cộng đồng dân cư chưa được tiến hành một cách thường xuyên, liên tục, đôi khi còn mang tính hình thức, hiệu quả chưa cao. Việc TT, PB, GDPL chưa thực sự đồng đều tại các địa phương, có nơi tổ chức rất thường xuyên, bài bản, có chất lượng nhưng có nơi không làm thường xuyên hoặc chỉ làm mang tính chất đối phó. Điều này ảnh hưởng tới việc cập nhật kiến thức PL và gây lúng túng trong việc áp dụng PL của cộng đồng dân cư.

* Học viện Cán bộ TP. Hồ Chí Minh

** Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội

- Việc xác định nội dung để TT, PB, GDPL vẫn còn có hiện tượng chấp vá, chạy theo thời sự, giản đơn, một chiều và không tránh khỏi sự trùng lặp.

- Việc TT, PB, GDPL thông qua hình thức tuyên truyền miệng mặc dù đã mang lại những kết quả nhất định nhưng được thực hiện chủ yếu thông qua đội ngũ BCV và tuyên truyền viên. Đội ngũ này đa số là bán chuyên nghiệp, nên nhiều BCV vì bận công việc hoặc chưa được tập huấn về kỹ năng thuyết trình trước đám đông, trình độ PL còn hạn chế nên đã không thực hiện tốt vai trò của mình. Thậm chí ở nhiều nơi, BCV chỉ cầm văn bản PL đọc từ đầu đến cuối nên tạo sự nhàm chán ở người nghe. Vì thế, số lượng người đi nghe TT, PB, GDPL ở cộng đồng dân cư không cao và hiệu quả tuyên truyền rơi vào tình trạng “*lắm cho cỡ*”.

- Ý thức của một bộ phận người dân chưa nhận thức đầy đủ về việc sống và làm việc theo Hiến pháp, PL của Nhà nước. Đây là trở ngại lớn cho hoạt động TT, PB, GDPL trong cộng đồng dân cư.

2.3. Nguyên nhân của những hạn chế:

- Do tính chất công việc mà chủ thể tham gia TT, PB, GDPL rất nhiều nhưng các chủ thể này chưa có sự liên kết phối hợp đồng bộ nên ảnh hưởng đến tính thống nhất trong việc TT, PB, GDPL.

- Do chính sách PL và hệ thống PL đang trong quá trình phát triển và hoàn thiện. Mỗi năm ở nước ta có hàng chục văn bản luật mới và hàng trăm văn bản dưới luật được ban hành nên việc TT, PB, GDPL khó theo kịp được yêu cầu. Thời gian BCV đầu tư nghiên cứu, soạn bài chưa thật sự hiệu quả.

- Nhiều BCV không đủ tiêu chuẩn, không có kỹ năng truyền đạt tốt nhưng vẫn tham gia làm công tác báo cáo PL, điều này góp phần làm giảm chất lượng của hoạt động TT, PB, GDPL, không tạo sự thu hút ở người nghe và làm cho người dân không có hứng thú trong việc đi nghe các buổi báo cáo về PL.

- Do nhận thức của lãnh đạo địa phương chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của hoạt động TT, PB, GDPL nên chưa có sự lãnh đạo sâu sát cho hoạt động này, chưa có sự chủ động trong việc tổ chức và đa số chỉ lên kế hoạch tổ chức khi có sự chỉ đạo của cấp trên.

3. Một số giải pháp nâng cao hiệu quả công tác TT, PB, GDPL trong cộng đồng dân cư

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác TT, PB, GDPL. Chỉ thị số 32-CT/TW [4] của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) đã khẳng định công tác TT, PB, GDPL cho nhân dân phải đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng. Tuy nhiên, việc thực hiện công tác này vẫn còn một số hạn chế như: một số địa

phương chưa có kế hoạch và biện pháp phối hợp hiệu quả. Một số cấp ủy, tổ chức Đảng nhận thức chưa đầy đủ về công tác này, còn khoán trắng cho Hội đồng phối hợp công tác TT, PB, GDPL; công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị chưa được coi trọng và tiến hành thường xuyên. Vì vậy, ngày 11/5/2007, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã có Thông báo kết luận của Ban Bí thư số 74-TB/TW về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 32-CT/TW về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác TT, PB, GDPL, nâng cao ý thức chấp hành PL của cán bộ, nhân dân.

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 32-CT/TW, thời gian tới các địa phương cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

- Xác định rõ đối tượng, trọng tâm TT, PB, GDPL cho từng thời kì phù hợp với nhiệm vụ KT-XH của địa phương. Xác định trách nhiệm của từng cơ quan Đảng, cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trong việc phối hợp TT, PB, GDPL cho các tầng lớp nhân dân. Lãnh đạo công tác xây dựng đội ngũ BCV PL.

- Các cấp ủy Đảng cần tăng cường kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm công tác TT, PB, GDPL cho nhân dân. Công tác này phải làm thường xuyên và trở thành tiêu chuẩn đánh giá về mức độ hoàn thành nhiệm vụ của chi bộ, đảng bộ.

3.2. Củng cố, xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ BCV. Trình độ và năng lực BCV cũng là nhân tố quyết định đến chất lượng TT, PB, GDPL cho nhân dân. Hiện nay, số lượng BCV PL đã dần được nâng lên về số lượng và chất lượng nhưng vẫn chưa thể đáp ứng được nhu cầu. Muốn đội ngũ BCV có chất lượng thì cần thực hiện những biện pháp sau:

- Xây dựng tiêu chuẩn BCV thật cụ thể, về chuyên môn ít nhất phải có bằng cử nhân luật hoặc cử nhân hành chính.

- Kêu gọi sự tham gia của đội ngũ giảng viên luật và BCV là các cán bộ chủ chốt đã được đào tạo bài bản và có kinh nghiệm thực tiễn hoặc là những cán bộ đang công tác ở cơ quan bảo vệ PL và luật gia, luật sư tham gia báo cáo để gắn lí luận với thực tiễn.

- Sở Tư pháp cần tổ chức kịp thời các buổi tập huấn cho những chủ thể tham gia TT, PB, GDPL, đặc biệt là tập huấn về kỹ năng và các hình thức, phương pháp TT, PB, GDPL, điều này sẽ góp phần nâng cao chất lượng và thu hút người nghe đến với các buổi nói chuyện.

3.3. Tăng cường hình thức tuyên truyền “miệng”. Chỉ thị số 17-CT/TW [5] của Ban Bí thư khẳng định tuyên truyền miệng “*là một trong những kênh thông tin quan trọng nhất, trực tiếp truyền bá*

sâu rộng chủ nghĩa Mác-Lênin, tưởng Hồ Chí Minh, phổ biến, giáo dục, quán triệt các quan điểm, đường lối của Đảng, chính sách, PL của Nhà nước; định hướng tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trước các vấn đề thời sự quan trọng trong nước và quốc tế”. Đồng thời hình thức tuyên truyền miệng còn là “một trong những vũ khí sắc bén, kịp thời đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, lệch lạc, phản động”.

Việc TT, PB, GDPL cho cộng đồng dân cư bằng hình thức tuyên truyền miệng luôn gắn với đội ngũ BCV, tuyên truyền viên PL. Trong thời gian tới đội ngũ này cần phải thường xuyên được tập huấn; có cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động và có hình thức xử lý đối với những BCV không làm tròn trách nhiệm, tránh trường hợp chỉ là “báo cáo viên hình thức”.

3.4. Sử dụng các phương tiện thông tin đại chúng vào hoạt động TT, PB, GDPL. Đây là hình thức việc truyền tải thông tin PL đến với nhân dân nhanh chóng, kịp thời và chính xác. Qua các phương tiện thông tin đại chúng, các tầng lớp nhân dân được cung cấp những thông tin PL mới. Các phương tiện thông tin này còn góp phần quan trọng vào việc nâng cao ý thức “sống và làm việc theo PL” cho cộng đồng qua các thông tin về PL đã và đang diễn ra hàng ngày trong cuộc sống được các phương tiện thông tin đại chúng phản ánh. Để đạt được mục đích của việc của việc tuyên truyền PL qua các phương tiện thông tin đại chúng thì cần thực hiện một số nội dung sau:

- Phải coi phương tiện thông tin đại chúng là vũ khí sắc bén của Đảng và Nhà nước để giáo dục PL, đạo đức, chính trị và tư tưởng cho nhân dân, từ đó có sự đầu tư thỏa đáng cho lĩnh vực này.

- Các phóng viên, cộng tác viên, biên tập viên viết các chuyên đề về PL phải có kiến thức PL sâu rộng, có như vậy thì tác dụng TT, PB, GDPL của các phương tiện thông tin đại chúng mới đạt hiệu quả cao.

- Cần phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thông tin đại chúng với các cơ quan có chức năng bảo vệ PL của địa phương để thông tin kịp thời về tổ chức thực hiện PL của các ngành, các cấp và các địa phương, nhất là các thông tin về thực thi PL ở các hội thảo, hội nghị, để phản ánh kịp thời cho công chúng.

3.5. Phát huy thế mạnh của các trang mạng xã hội góp phần vào việc TT, PB, GDPL. Hiện nay, số lượng người dân sử dụng các trang mạng xã hội như facebook, zalo... rất cao. Có người dành hàng giờ đồng hồ mỗi ngày để truy cập các trang mạng xã hội. Và các thế lực thù địch cũng biết tận dụng tối đa các trang mạng xã hội để chống phá Đảng và Nhà

nước. Vì thế các thông tin thất thiệt trên mạng xã hội rất nhiều, gây hoang mang trong các tầng lớp nhân dân. Vì thế, một trong những biện pháp hữu hiệu phản bác lại các luận điệu xuyên tạc của thế lực thù địch là các địa phương cần xây dựng các trang mạng xã hội một cách chính thức để qua đó tuyên truyền một cách chính thức đường lối, chủ trương của Đảng và PL của Nhà nước đến các tầng lớp nhân dân một cách nhanh chóng, chính xác.

3.6. Phát huy vai trò của các đoàn thể quần chúng. Các đoàn thể quần chúng là chủ thể quan trọng tham gia TT, PB, GDPL đến với thành viên của tổ chức mình. Các tổ chức đoàn thể cần chủ động tổ chức các hoạt động mang phong trào như: các cuộc thi tìm hiểu PL, các câu lạc bộ PL, các hoạt động văn hóa, văn nghệ với nội dung giáo dục PL theo từng chủ đề.

3.7. Cần có nguồn kinh phí thỏa đáng cho hoạt động TT, PB, GDPL. Nguồn kinh phí thỏa đáng góp phần không nhỏ vào việc nâng cao hiệu quả của hoạt động TT, PB, GDPL. Hiện nay, tùy từng địa phương sẽ có nguồn kinh phí không giống nhau. Thậm chí nhiều nơi, kinh phí tổ chức cho hoạt động này thường bị cắt xén cho các hoạt động khác nên không tạo động lực cho BCV, cho người nghe.

Trên đây là một số giải pháp nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động TT, PB, GDPL. Hi vọng, bằng việc thực hiện tốt và đồng bộ các giải pháp trên thì hoạt động TT, PB, GDPL sẽ có hiệu quả cao hơn, góp phần quan trọng vào việc định hướng tư tưởng, cung cấp kịp thời kiến thức PL cho các tầng lớp nhân dân và đấu tranh chống âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, phê phán các quan điểm sai trái, phản động theo tinh thần Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Ngọc Đường (1998). *Giáo dục ý thức pháp luật với việc tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa*. Luận án phó tiến sĩ Luật, Matxcova.
- [2] *Hồ Chí Minh toàn tập* (tập 5) (1995). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2004). *Quyết định số 212/2004/QĐ-TTg ngày 16/12/2004 về việc phê duyệt Chương trình hành động quốc gia phổ biến, giáo dục pháp luật và nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, nhân dân ở xã, phường, thị trấn từ năm 2005 đến 2010*.

(Xem tiếp trang 134)

thông qua khảo sát mức độ hài lòng của người dân sẽ là động lực lớn để CB DTTS nâng cao ý thức TĐT nhằm phát triển năng lực bản thân CB DTTS.

2.4. Đưa ý thức TĐT làm cơ sở trong quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm CB. Quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm CB DTTS nhằm bố trí, sắp xếp đội ngũ CB DTTS trong hệ thống chính trị sao cho mỗi CB có thể phát huy năng lực, phẩm chất của mình để hoàn thành tốt nhiệm vụ công tác, thúc đẩy sự phát triển bền vững vùng DTTS và thực hiện bình đẳng tộc người. Việc quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm CB còn nhằm rèn luyện, thử thách CB, đào tạo, bồi dưỡng CB, tránh tình trạng cục bộ, địa phương trong công tác CB hiện nay. Để quy hoạch, luân chuyển và bổ nhiệm CB đúng đắn cần dựa vào năng lực của CB. Năng lực đó thể hiện ở việc đáp ứng các điều kiện về trình độ chuyên môn nghiệp vụ và hiệu quả công tác. Yếu tố quan trọng khác cũng rất cần chú ý là ý thức TĐT của CB DTTS. Đây chính là yếu tố để CB DTTS có thể phát triển năng lực cá nhân, hoàn thành tốt các nhiệm vụ công tác trong sự biến động không ngừng của thực tiễn. Đây cũng chính là điều kiện để mỗi CB DTTS có thể điều chỉnh, thích nghi, phát triển mình và góp phần phát triển tập thể trong cương vị mới hay môi trường làm việc mới khi được bổ nhiệm, luân chuyển. Vì thế, đưa ý thức trách nhiệm TĐT là cơ sở trong quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm CB DTTS cấp cơ sở ở Thừa Thiên Huế sẽ tạo động lực học tập trong toàn bộ hệ thống chính trị cơ sở.

2.5. Tạo môi trường thi đua học tập trong từng cơ quan đơn vị. Cơ quan, đơn vị của CB DTTS có vai trò rất lớn trong quá trình TĐT của đội ngũ CB DTTS. Cơ quan, đơn vị công tác không chỉ có nhiệm vụ hướng dẫn tập sự mà còn theo dõi, quản lý quá trình công tác, góp ý, điều chỉnh để CB DTTS ngày càng phát triển. Vì thế, trong mỗi cơ quan, đơn vị cần tạo môi trường thi đua học tập lành mạnh để thúc đẩy ý thức TĐT của CB DTTS. Để tạo lập được môi trường học tập, mỗi cơ quan, đơn vị, cần: - Có quy định chặt chẽ về việc TĐT của CB DTTS trên cơ sở những quy định chung mà Nhà nước ban hành; - Có những quy định riêng về khen thưởng, kỉ luật đối với việc TĐT của CB. Những quy định này sẽ tạo động lực để CB DTTS cố gắng hơn trong học tập, rèn luyện nâng cao trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ; - Cần tạo điều kiện về thời gian cũng như những hỗ trợ về vật chất, tinh thần để CB DTTS thực hiện TĐT; - Người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải là tấm gương về sự nỗ lực TĐT không ngừng để CB noi theo, cũng là người động viên, khuyến khích CB học tập nâng cao trình độ và là người lãnh đạo phong trào học tập ở từng cơ quan,

đơn vị. Thực hiện đồng bộ những nội dung trên sẽ tạo môi trường thi đua học tập từng tập thể; từ đó góp phần nâng cao ý thức TĐT của CB DTTS.

Nâng cao ý thức TĐT của CB DTTS cấp xã ở Thừa Thiên Huế là vấn đề có ý nghĩa then chốt trong quá trình phát triển đội ngũ này. Tuy nhiên, muốn làm được điều này cần phải thực hiện đồng bộ các giải pháp: tuyên truyền, thuyết phục; tạo môi trường học tập trong cơ quan, đơn vị và những biện pháp có tính chất bắt buộc như: xây dựng và thực hiện nghiêm túc quy định về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đối với CB DTTS; thực hiện đánh giá năng lực CB bằng hiệu quả công tác và thông qua khảo sát ý kiến của người dân; đưa ý thức TĐT làm cơ sở quan trọng trong quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm CB. Mỗi giải pháp cần phải được thực hiện khoa học, khéo léo, phù hợp với từng điều kiện hoàn cảnh cụ thể để phát huy được tính chủ động, tích cực trong đào tạo của CB DTTS cấp xã, phù hợp với đặc điểm tâm lí và văn hóa tộc người và thúc đẩy khối đại đoàn kết toàn dân tộc. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [2] UBND tỉnh Thừa Thiên Huế (2015). Báo cáo thực hiện chính sách pháp luật trong đào tạo, sử dụng đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số năm 2015.
- [3] Hồ Chí Minh toàn tập (tập 10, 2011). NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Lê Phương Thảo (chủ biên, 2006). Xây dựng đội ngũ cán bộ dân tộc Việt Nam trong thời kì đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. NXB Văn hóa - Thông tin.
- [5] Thủ tướng Chính phủ (2016). Quyết định số 402/QĐ-TTg ngày 14/3/2016 về việc Phê duyệt đề án phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số trong thời kì mới.

Nâng cao hiệu quả hoạt động...

(Tiếp theo trang 131)

- [4] Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa IX (2007). Chỉ thị số 32-CT/TW ngày 09/12/2003 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân.
- [5] Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa X (2007). Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 15/10/2007 về việc tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền miệng trong tình hình mới.